BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 15: Từ 13/11 Đến 19/11/2023

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 13/11	Sáng	1	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)							Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	
		2	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)																											Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)	
		3	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)															Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)							Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.306)		
		4	Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)											Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	
		5											Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên ()	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên ()					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)									Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)		
	Chiều	6																	Điều khiển khí nén, thủy lực Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()										
		7																														
		8													Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)													
		9																														
		10																														
Thứ 3 14/11	Sáng	1	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.304)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)						Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	
		2											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)							Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)									
		3	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)									Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.301)	
		4	Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.307)										Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)							Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.406)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.406)									
		5		Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)															Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền ()										Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)		
	Chiều	6											Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)					Điều khiển khí nén, thủy lực Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()										
		7																														
		8																												Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		9																														
		10																														
Thứ 4 15/11	Sáng	1	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)	
		2	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.307)																		Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)							Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)		
		3		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)															Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)										Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	
		4	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)												Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.202)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)							Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.306)		
		5																												Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	
	Chiều	6																	Điều khiển khí nén, thủy lực Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)												
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 16/11	Sáng	1	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)						Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)		
		2																														
		3											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)													
		4																														
		5																														
	Chiều	6																											Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)			
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 6 17/11	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)												Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6											Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng ()				Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()											
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 7 18/11	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN																				
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																														
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 15: Từ 13/11 Đến 19/11/2023

LỚP			61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 2 13/11	Sáng	1				Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)					Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Duy Quyết (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)
		2																				Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)		Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)							
		3					Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)			Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		
		4					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.201)			Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.201)										Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)		Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)					
		5							Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)												Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)			Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)		
	Chiều	6																						Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)					Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Duy Quyết (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 3 14/11	Sáng	1					Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)		Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tính (H5.304)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Duy Quyết (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)
		2						Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.201)				Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.201)																Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)		
		3					Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)						Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tính (H5.301)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)				
		4					Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)				Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)					Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)				Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		
		5						Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)				Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)									Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền ()					
	Chiều	6				Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()																									
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 4 15/11	Sáng	1					Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)					Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Lắp đặt điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)
		2					Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)				Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)										Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)										
		3					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)		Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)					Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)		
		4							Địa lý 5 Nguyễn Thị Tính (H5.202)													Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)		Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)					
		5					Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)				Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)						Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)						Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)						
	Chiều	6				Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()		Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)														Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)						
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

LỚP			61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 16/11	Sáng	1					Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)					Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)			Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)		
		2						Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)				Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)																Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Duy Quyết (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7				Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)										Quản lý nhóm Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)				Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)						Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 6 17/11	Sáng	1		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()																											
		2					Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()		Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)										Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)			Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Duy Quyết ()	
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7						Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()								Quản lý nhóm Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)				Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)					Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 7 18/11	Sáng	1		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()						Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()																					
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()						Vi xử lý Phạm Đức Tùng ()																					
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 15: Từ 13/11 Đến 19/11/2023

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 13/11	Sáng	1	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Ktra: Phân tích thiết kế hệ thông tin (UML)-1-1-2023(N01) Lê Thị Chăm (H3.104)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)	Điện tử cơ bản Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)	Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H2.302_THQTM) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÀT+ SẢNH TẦNG 2)		Kỹ thuật cảm biến Đoàn Mạnh Hà (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)	Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)								Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	
		2																														
		3																														
		4											Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)																		
		5									Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)				Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)																	
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)				Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.203_TH Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)	Trang bị điện Lê Kiên Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.102) Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)		Kỹ thuật cảm biến Đoàn Mạnh Hà (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)						Điện tử cơ bản Nguyễn Bá Thanh ()	Điện tử cơ bản Phạm Quang Thắng ()						Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.403) Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.403)		Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.302.Phòng học Máy điện)
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 3 14/11	Sáng	1																														
		2		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Điện tử cơ bản Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÀT+ SẢNH TẦNG 2)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Hương ()	Kỹ thuật cảm biến Đoàn Mạnh Hà (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)	Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()	Điện tử cơ bản Cao Thị Thu ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Văn Tình ()	Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)
		3																														
		4									Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)				Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)																	
		5											Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển ()	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển ()																		
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)	Trang bị điện Lê Kiên Cường (H3.108.TH LĐĐ)			Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)		Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.104)			Điện tử cơ bản Nguyễn Bá Thanh ()	Điện tử cơ bản Phạm Quang Thắng ()							Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.401)	
		7																	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)											Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.401)	
		8										Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)					Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)														
		9																														
		10																														
Thứ 4 15/11	Sáng	1																														
		2		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)		Ktra: Bảo trì máy tính-1-1-2023(N01) Lê Sơn Thảo (H3.111_TH THCB)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)	Điện tử cơ bản Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)	Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H2.302_THQTM) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÀT+ SẢNH TẦNG 2)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Hương ()		Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.202.Phòng học Máy điện)	Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()	Điện tử cơ bản Cao Thị Thu ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Văn Tình ()	Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)					Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.203_TH Máy tính)			Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Trang bị điện Lê Kiên Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.103)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)		Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.304)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)								Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)
		7										Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)				Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)									Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)
		8																Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.304)									Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)
		9														Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)		Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)										
		10																										Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)

LỚP																															
THỨ	BUỔI	TIẾT	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3
Thứ 5 16/11	Sáng	1		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Võ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Điện tử cơ bản Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Trang bị điện Lê Kiên Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H2.302_TH QTM) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Hương ()		Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()	Điện tử cơ bản Cao Thị Thu ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Văn Tĩnh ()	Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)					Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)			Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Trang bị điện Lê Kiên Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)		Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)						Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		7										Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.103)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)								Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	
		8																	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)							Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)
		9																	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)									Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)
		10																	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)							Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)		
Thứ 6 17/11	Sáng	1		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Võ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.107)	Điện tử cơ bản Nguyễn Chí Thành (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.107)	Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H2.302_TH QTM) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Hương ()		Máy điện Phan Thị Lý ()							Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()	Điện tử cơ bản Cao Thị Thu ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh ()	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Văn Tĩnh ()	Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)
		2																													
		3																													
		4											Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)																	
		5											Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)																	
	Chiều	6	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)			Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)				Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)			Tiện Chu Mạnh Hùng (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H2.302_TH QTM) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)			Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.201)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.201)	Điện tử cơ bản Nguyễn Bá Thanh ()	Điện tử cơ bản Phạm Quang Thắng ()					Sinh học 3 Lê Thị Thảo ()	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)
		7																											Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	
		8																	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.304)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.304)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)							Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)
		9																	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		10																	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)							Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
Thứ 7 18/11	Sáng	1																Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Hương ()							Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()	Điện tử cơ bản Cao Thị Thu ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Trung Tuệ ()					
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																			Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.104)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.104)										Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.404)
		7																			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.104)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.104)										
		8																													Toán 3 Kim Thành Nam (H5.404)
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 15: Từ 13/11 Đến 19/11/2023

LỚP			62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 13/11	Sáng	1			Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)					Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)			Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	LĐ	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.205)			Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)	Bảo quản hàng hóa Phan Thanh Đạt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Tiếng anh chuyên ngành Tạ Văn Khoa (H3.101)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.103)	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H3.204.TH KHOA TIN)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SÂNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÂNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.106)			
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6		Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.403)										Tài chính doanh nghiệp Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.401)			Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)	Bảo quản hàng hóa Phan Thanh Đạt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.401)		Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H3.204.TH KHOA TIN)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)						Photoshop Lê Xuân Chung (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Lê Thị Châm (H3.104)	Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()
		7																														
		8		Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.403)											Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.401)					Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.401)												
		9																														
		10																														
Thứ 3 14/11	Sáng	1		Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Điện tử tương tự Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)			Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.205)				Bảo quản hàng hóa Phan Thanh Đạt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Tiếng anh chuyên ngành Tạ Văn Khoa (H3.101)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H3.204.TH KHOA TIN)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SÂNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÂNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.106)		Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.104)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.401)									Tài chính doanh nghiệp Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)		Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.205)				Bảo quản hàng hóa Phan Thanh Đạt (Bãi TH_Khoa Cơ giới)			Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H3.204.TH KHOA TIN)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)						Photoshop Lê Xuân Chung (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.104)	Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()
		7				Điện tử tương tự Phạm Đức Tùng ()			Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()																							
		8			Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.401)																											
		9																														
		10																														
Thứ 4 15/11	Sáng	1		Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Điện tử tương tự Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)					LĐ			Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)		Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)		Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H3.204.TH KHOA TIN)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trong Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SÂNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÂNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.106)		Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.104)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6		Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	
		7			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)					Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)					Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)												
		8		Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)							Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)			Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan ()		Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.302)	Báo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()
		9		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)				Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)						Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	
		10								Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)																Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)				Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.406)		

LỚP			62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																															
Thứ 5 16/11	Sáng	1																								Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Đọng cơ + SẢNH	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hạnh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.201_TH KTXS)		
		2		Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Điện tử tương tự Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)				Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)			Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)		Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)			Nhận xuất hàng Phạm Văn Úc (Xưởng TH Cơ giới)		Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)											
		3																															
		4																															
		5																															
	Chiều	6		Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)			Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)			Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	
		7	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)		Cụm chuyên đề Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)					Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)					Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)		Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)			
		8	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)		Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)			Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Photoshop Quách Thu Thảo ()
		9	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)		Toán 3 Kim Thành Nam (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)									Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	
		10	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)							Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)									Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)			
Thứ 6 17/11	Sáng	1																															
		2			Điện tử cơ bản Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)					Tiện Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)		Thuế Trần Việt Anh (H3.205)		Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	LĐ						Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.103)									
		3																															
		4																															
		5																															
	Chiều	6		Sinh học 3 Lê Thị Thảo ()	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)	Bổ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Bổ biến đổi AC/DC Nguyễn Văn Chiều ()	Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	
		7	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)		Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)																		Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	
		8	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)		Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)				Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)				Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)		Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	
		9	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)		Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)					Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.306)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)		Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)		Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)		Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	
		10	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)		Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang ()													Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)		Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang ()			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)			
Thứ 7 18/11	Sáng	1																															
		2					Bổ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Bổ biến đổi AC/DC Nguyễn Văn Chiều ()	Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()		Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)				Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()																	
		3																															
		4																															
		5																															
	Chiều	6				Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.404)	Bổ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Bổ biến đổi AC/DC Nguyễn Văn Chiều ()	Trang bị điện Nguyễn Văn Bảy ()	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.402)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N02) Lê Văn Nam (...)	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.407)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.407)		Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng ()	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)				Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.103)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.402)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.102)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.102)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.103)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.403)	
		7																					Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.103)						Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.103)				
		8				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.404)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)			Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.407)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.407)				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.401)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.401)				Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.403)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.403)	
		9																															
		10																															

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 15: Từ 13/11 Đến 19/11/2023

LỚP			63CĐC1	63CĐC2	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 13/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)	Ktra: Đo lường-1-1-2023(N01) Lê Trung Thịnh (...)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)	An toàn lao động Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)(X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)			Tin học Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)												Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.208_Khoa SP-KT)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)			
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Kinh tế vĩ mô Lương Thị Hương (H3.207_Khoa SP-KT)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) (...) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)		Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Chính trị ()	Chính trị ()		Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H3.106)				Chính trị ()	Chính trị ()	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)
		7											Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)																			Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)
		8											Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.204)	Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.402)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.204)
		9													Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																
		10											Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)																			Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)
Thứ 3 14/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)		Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)	An toàn lao động Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.101_PHLT Khoa CK)	Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà ()				Vật liệu điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)									Ktra: Tin học-1-1-2023(N04) Vũ Lệ Thu (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Ktra: An toàn lao động-1-1-2023(N05) Lê Đức Quảng (H5.101)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.103)	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến (H3.105)				Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)		Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Tin học ()	Tin học ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()		Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.403)				Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)
		7													Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)																Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)
		8											Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)																
		9											Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)										Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.403)						Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)
		10																														
Thứ 4 15/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)		Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)	An toàn lao động Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)(X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 +	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà ()	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		Tin học Quách Thu Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Vật liệu điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)										Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)	Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) (...) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Nguyễn	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H3.111_TH THCB)	Tin học Quách Thu Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)			Tin học ()	Tin học ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()						Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	
		7																														
		8												Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)																		
		9																														
		10																														

LỚP			63CĐC1	63CĐC2	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 16/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)	Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)	An toàn lao động Nguyễn Ngọc Mạnh (X10.101_PHLT Khoa CK)	Soạn thảo văn bản Đặng Thị Thu Hà ()		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà ()	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		Tin học Quách Thu Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	An toàn điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)								Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.101)	Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)			Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)			Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6								Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)			Tin học Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)											Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401)						
		7			Trang bị điện Lê Trung Thịnh (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)												Tin học ()	Tin học ()	Pháp luật ()	Pháp luật ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()								
		8																												Tiếng anh 1 ()	Tin học ()	
		9																								Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.401)						
		10																														
Thứ 6 17/11	Sáng	1	Tách: Đo lường điện-1-1-2023(N12) Trần Văn Kiên (...) Đo lường điện-1-1-2023(N13) (...)	Đo lường điện Đỗ Tiến Phong (X23.105.TH Đo lường điện)		Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (X23.302.Phòng học Máy điện)	Kĩ thuật đo lường Đặng Đình Hiên (X10.07_ Xưởng TH Khoa Cơ khí)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIỆN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)(X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà ()	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)	An toàn điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)												Vẽ kỹ thuật Vũ Minh Cường (X10.06_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)
		2													Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)															Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)
		3											Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)																		
		4													Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)																	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)
		5											Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)																		
	Chiều	6							Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIỆN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N07) (...)(X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà ()	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)								Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương ()	Pháp luật ()	Pháp luật ()		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)					Tiếng anh 1 ()	
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 7 18/11	Sáng	1																														
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6											Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)																	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)
		7																			Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()										
		8											Cụm chuyên đề Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)		Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																Cụm chuyên đề Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 15: Từ 13/11 Đến 19/11/2023

LỚP			63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 13/11	Sáng	1	Tin học 1 Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)														Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Ngọc Dũng (H3.105)													
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Chính trị ()	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Chính trị ()	Chính trị ()		Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.307)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		7																					Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)				Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	
		8	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)		Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)				Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)				Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)		Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.301)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.301)			Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc ()	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc ()	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		9	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)			Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)								Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)		Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)					Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)		VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	
		10				Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)				Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)							Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)							Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)			Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
Thứ 3 14/11	Sáng	1				Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)															Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H5.401)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H5.401)								Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)
		7																										Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	
		8	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)		Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy ()	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy ()				Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)				Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.301)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.301)			Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		9										Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)			Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)			Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		10				Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)				Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)				Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)		Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.301)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.301)							Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			
Thứ 4 15/11	Sáng	1	Tin học 1 Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)			Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)				Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.207_Khoa SP-KT)						Tin học Võ Lệ Thu (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	An toàn và môi trường Cao Thị Minh (H3.105)				Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX5)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX5)				Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Giáo dục thể chất ()				Giáo dục thể chất ()	Giáo dục thể chất ()	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Pháp luật Lê Thanh Tâm ()	Pháp luật Lê Thanh Tâm ()	Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Tin học Võ Lệ Thu (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()						Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)			
		7																												
		8	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)									Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)				Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)													
		9											Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)				Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)													
		10																												

LỚP			63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 16/11	Sáng	1	Tin học 1 Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học 1 Nguyễn Văn Trính (H3.111_TH THCB)		Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.205)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.106)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.106)				Chính trị Lê Thanh Tâm (H5.107)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Văn Khoa (H3.106)					Tin học Võ Lệ Thu (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	An toàn và môi trường Cao Thị Minh (H3.105)								Chính trị Lê Thanh Tâm (H5.107)			Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.205)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6		Tin học 1 Nguyễn Văn Trính (H3.111_TH THCB)	Tin học ()				Tin học ()	Tin học ()	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà ()			Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Ngọc Dũng (H3.105)			Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn ()								
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 17/11	Sáng	1		Tin học 1 Nguyễn Văn Trính (H3.211_TH Tin Đại cương)		Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)				VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Văn Khoa (H3.106)			Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Ngọc Dũng (H3.105)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)			Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
		2																												
		3				Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)				Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)		Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)			Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		4				VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)				Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)				Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)					Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)
		5														Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)		Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)										
	Chiều	6	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến (H3.103)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.104)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Tin học Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)			Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.105)	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.105)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)				
		7																												
		8											Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)				Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)													
		9																												
		10																												
Thứ 7 18/11	Sáng	1									Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()																			
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)			Chính trị Lương Thị Ngọc Hà ()	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)		Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Địa lý 1 Nguyễn Thị Tính (H5.201)		Địa lý 1 Nguyễn Thị Tính (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		7				Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)													Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)					Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)				Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		8				Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)				Địa lý 1 Nguyễn Thị Tính (H5.306)				Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)		Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Địa lý 1 Nguyễn Thị Tính (H5.306)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		9				Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)																								Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
		10																												